

Phụ lục 1

BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC VÀ CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ THUỘC TỈNH ĐẮK LẮK

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 8 năm 2026
của UBND tỉnh)*

I. MỤC ĐÍCH

1. Thống nhất Bộ tiêu chí làm căn cứ đăng ký, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước và chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc UBND tỉnh.

2. Bảo đảm việc đăng ký và đánh giá nhiệm vụ bám sát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, lĩnh vực phụ trách và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, chức danh.

3. Chuẩn hóa việc phân loại nhiệm vụ theo 06 trục; xác định thống nhất mã tiêu chí, chỉ tiêu, sản phẩm đầu ra và hồ sơ minh chứng phục vụ công tác theo dõi, đánh giá.

4. Là cơ sở để tổ chức khảo sát, đánh giá thực tiễn, rà soát và hoàn thiện Bộ tiêu chí, phương pháp đánh giá và phương pháp chấm điểm trong quá trình triển khai Kế hoạch.

II. NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG

1. Bộ tiêu chí được áp dụng thống nhất đối với các cơ quan hành chính nhà nước và chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc phạm vi của Kế hoạch.

2. Mỗi cơ quan, đơn vị và chức danh chỉ lựa chọn, đăng ký các tiêu chí thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, lĩnh vực được phân công và trách nhiệm thực hiện của mình.

3. Không bắt buộc mọi cơ quan, đơn vị và chức danh phải đăng ký nhiệm vụ tại tất cả các tiêu chí của Bộ tiêu chí.

4. Một tiêu chí có thể được áp dụng đối với nhiều nhóm cơ quan, đơn vị hoặc chức danh; nội dung nhiệm vụ, chỉ tiêu, sản phẩm đầu ra và hồ sơ minh chứng phải phù hợp với trách nhiệm cụ thể của từng đối tượng.

5. Mỗi nhiệm vụ chỉ được đăng ký một lần, gắn với một mã tiêu chí chính và chỉ được đánh giá một lần trong cùng kỳ đánh giá.

6. Trường hợp một nhiệm vụ có liên quan đến nhiều trục hoặc nhiều tiêu chí, lựa chọn trục và mã tiêu chí phản ánh đúng mục tiêu quản lý và kết quả đầu ra chủ yếu của nhiệm vụ.

7. Không gộp nhiều nhiệm vụ độc lập thành một nhiệm vụ để đăng ký; không tách một nhiệm vụ thành nhiều nội dung để tính kết quả nhiều lần.

8. Nhiệm vụ liên ngành phải xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, người chịu trách nhiệm và phạm vi kết quả của từng chủ thể.

9. Việc đánh giá được thực hiện trên cơ sở kết quả nhiệm vụ, chỉ tiêu, sản phẩm đầu ra và hồ sơ minh chứng có khả năng kiểm tra, đối chiếu.

10. Tiêu chí “Nội dung khác (nếu có)” chỉ được sử dụng đối với nhiệm vụ thuộc nội hàm của trục nhưng không phù hợp với các mã tiêu chí cụ thể đã được quy định; không sử dụng để thay thế các tiêu chí đã có mã tương ứng.

III. CẤU TRÚC BỘ TIÊU CHÍ

Bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được xây dựng thống nhất, áp dụng đối với các cơ quan hành chính nhà nước và chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc tỉnh Đắk Lắk, bảo đảm phù hợp với Quy định số 366-QĐ/TW, Hướng dẫn số 02-HD/BTCTW, Hướng dẫn số 05-HD/TU và Nghị định số 335/2025/NĐ-CP. Bộ tiêu chí được cấu trúc theo 02 nhóm tiêu chí, với tổng số 100 điểm, gồm: Nhóm tiêu chí chung: 30 điểm; Nhóm tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ: 70 điểm. Cụ thể:

1. Đối với cơ quan hành chính nhà nước

Thang điểm đánh giá, xếp loại chất lượng cơ quan hành chính nhà nước là 100 điểm, gồm:

a) Nhóm tiêu chí chung: 30 điểm, thực hiện theo Điều 6 Nghị định số 335/2025/NĐ-CP.

b) Nhóm tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ: 70 điểm. Các tiêu chí kết quả được cụ thể hóa theo 06 trục của Bộ tiêu chí này, bảo đảm bao quát các nội dung quy định tại Điều 7 Nghị định số 335/2025/NĐ-CP và phù hợp chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan.

2. Đối với chức danh lãnh đạo, quản lý

a) Nhóm tiêu chí chung (30 điểm)

Đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; trách nhiệm nêu gương; tinh thần đổi mới, sáng tạo; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; tự phê bình và phê bình; tự soi, tự sửa; việc chấp hành chủ

trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của cơ quan, đơn vị.

Nhóm tiêu chí này được áp dụng thống nhất đối với tất cả các cơ quan, đơn vị và chức danh lãnh đạo, quản lý.

b) Nhóm tiêu chí kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao (70 điểm)

Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo mục tiêu, nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra, tiến độ, chất lượng, hiệu quả thực hiện và phạm vi tác động của từng nhiệm vụ.

Việc đánh giá được thực hiện theo 06 trục kết quả trọng tâm, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị và chức danh lãnh đạo, quản lý.

(1) Trục 1. Thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ chính trị được giao

Nội hàm: Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; nhiệm vụ chính trị; chương trình, đề án, kế hoạch và nhiệm vụ trọng tâm được cấp có thẩm quyền giao; mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và phạm vi phụ trách của chức danh lãnh đạo, quản lý.

Nhóm tiêu chí:

T1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP/GRDP).

T1.2. Thu ngân sách.

T1.3. Thu nhập bình quân đầu người.

T1.4. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công.

T1.5. Giảm tỷ lệ hộ nghèo.

T1.6. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

T1.7. Hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao.

T1.8. Nội dung khác thuộc trục.

(2) Trục 2. Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát

Nội hàm: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ về xây dựng, hoàn thiện thể chế; đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; phân cấp, phân quyền; tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Nhóm tiêu chí:

T2.1. Ban hành kế hoạch, chương trình, nghị quyết, chỉ thị, kết luận theo phân cấp.

T2.2. Triển khai, quán triệt chính sách phân cấp.

T2.3. Giám sát thực hiện phân quyền.

T2.4. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn.

T2.5. Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index).

T2.6. Thực hiện tiếp công dân định kỳ, thường xuyên và đột xuất theo đúng quy định.

T2.7. Tiếp nhận, phân loại, xử lý, giải quyết đơn, thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền đúng quy định, đúng thời hạn; không để tồn đọng, kéo dài hoặc phát sinh vượt cấp do nguyên nhân chủ quan.

T2.8. Nội dung khác thuộc trực.

(3) Trục 3. Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Nội hàm: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ; đổi mới sáng tạo; chuyển đổi số; xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; ứng dụng công nghệ thông tin và cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Nhóm tiêu chí:

T3.1. Triển khai chương trình, đề án chuyển đổi số.

T3.2. Ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong quản lý hành chính.

T3.3. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến.

T3.4. Nội dung khác thuộc trực.

(4) Trục 4. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; giữ gìn đoàn kết, thống nhất nội bộ; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Nội hàm: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; giữ gìn đoàn kết, thống nhất nội bộ; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Nhóm tiêu chí

T4.1. Xây dựng, củng cố TCCSD (thành lập mới, sắp xếp, kiện toàn các tổ chức đảng).

T4.2. Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới.

T4.3. Triển khai sinh hoạt, quán triệt định kỳ.

T4.4. Việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

T4.5. Nội dung khác thuộc trực.

(5) Trục 5. Phát triển văn hóa, con người; bảo đảm an sinh xã hội; nâng cao đời sống Nhân dân

Nội hàm: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ về phát triển văn hóa, con người; giáo dục; y tế; lao động, việc làm; an sinh xã hội; giảm nghèo; xây dựng nông thôn mới; bảo tồn, phát huy giá trị di sản, bản sắc văn hóa dân tộc và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

Nhóm tiêu chí

T5.1. Triển khai các chương trình, đề án, phong trào phát triển văn hóa, xây dựng con người và hệ giá trị văn hóa, con người Việt Nam.

T5.2. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia, phổ cập giáo dục.

T5.3. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế, chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

T5.4. Tỷ lệ lao động qua đào tạo; số việc làm mới.

T5.5. Thực hiện chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, giảm nghèo bền vững.

T5.6. Xây dựng nông thôn mới.

T5.7. Bảo tồn, phát huy giá trị di sản, bản sắc văn hóa dân tộc.

T5.8. Nội dung khác thuộc trực.

(6) Trục 6. Củng cố quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; nâng cao hiệu quả đối ngoại và hội nhập quốc tế

Nội hàm: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng; an ninh; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội; công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế, hội nhập quốc tế; bảo đảm an ninh biên giới, an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh tôn giáo, dân tộc theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Nhóm tiêu chí

T6.1. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh Nhân dân vững chắc.

T6.2. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; không để hình thành “điểm nóng”, bị động, bất ngờ.

T6.3. Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân, huấn luyện, diễn tập khu vực phòng thủ.

T6.4. Tỷ lệ tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội; đấu tranh phòng, chống tội phạm, ma túy.

T6.5. Triển khai hiệu quả công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế theo phân cấp, thu hút đầu tư nước ngoài (FDI), xúc tiến thương mại, du lịch, hội nhập quốc tế.

T6.6. Bảo đảm an ninh biên giới, an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh tôn giáo, dân tộc.

T6.7. Nội dung khác thuộc trực.

IV. PHẠM VI ÁP DỤNG ĐỐI VỚI TỪNG NHÓM CƠ QUAN VÀ CHỨC DANH

1. UBND tỉnh

Áp dụng các tiêu chí thuộc 06 trực phù hợp với phạm vi thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh và các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

2. Chủ tịch UBND tỉnh

Áp dụng các tiêu chí thuộc 06 trực phù hợp với trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành toàn diện hoạt động của UBND tỉnh và hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh.

3. Phó Chủ tịch UBND tỉnh

Áp dụng các tiêu chí thuộc 06 trực có liên quan đến lĩnh vực, địa bàn và nhiệm vụ được Chủ tịch UBND tỉnh phân công phụ trách.

Không áp dụng các tiêu chí ngoài phạm vi được phân công, trừ nhiệm vụ được Chủ tịch UBND tỉnh giao trực tiếp hoặc giao bổ sung.

4. Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc UBND tỉnh

Áp dụng các tiêu chí thuộc 06 trực phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan và các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh hoặc cấp có thẩm quyền giao.

5. Người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc UBND tỉnh

Áp dụng các tiêu chí thuộc phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực và trách nhiệm của người đứng đầu; chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan và các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

6. Cấp phó của Người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc UBND tỉnh

Áp dụng các tiêu chí thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nhiệm vụ được người đứng đầu hoặc cấp có thẩm quyền giao.

7. UBND xã, phường

Áp dụng các tiêu chí thuộc 06 trục phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp xã và nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

8. Chủ tịch UBND xã, phường

Áp dụng các tiêu chí thuộc phạm vi lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành toàn diện hoạt động của UBND cấp xã; chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ của UBND cấp xã.

9. Phó Chủ tịch UBND xã, phường

Áp dụng các tiêu chí thuộc lĩnh vực và nhiệm vụ được Chủ tịch UBND cấp xã phân công phụ trách.

V. NGUYÊN TẮC LỰA CHỌN VÀ ĐĂNG KÝ TIÊU CHÍ

1. Cơ quan, đơn vị và chức danh căn cứ nhiệm vụ phát sinh trong kỳ đánh giá để lựa chọn mã tiêu chí phù hợp; không đăng ký tiêu chí không phát sinh nhiệm vụ.

2. Việc không phát sinh nhiệm vụ tại một tiêu chí phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị hoặc chức danh.

3. Nhiệm vụ thuộc thẩm quyền, trách nhiệm phải thực hiện nhưng không được đăng ký thì không được coi là tiêu chí không phát sinh nhiệm vụ.

4. Mỗi nhiệm vụ đăng ký phải xác định tối thiểu các nội dung sau:

- a) Mã tiêu chí;
- b) Nội dung nhiệm vụ;
- c) Chỉ tiêu cần đạt;
- d) Sản phẩm đầu ra;

- đ) Thời hạn hoặc mốc tiến độ hoàn thành;
- e) Cơ quan hoặc cá nhân chủ trì;
- g) Cơ quan hoặc cá nhân phối hợp, nếu có;
- h) Hồ sơ minh chứng.

5. Trường hợp một nhiệm vụ có nhiều sản phẩm đầu ra nhưng cùng phục vụ một mục tiêu quản lý thì đăng ký là một nhiệm vụ và xác định đầy đủ các sản phẩm cần hoàn thành.

6. Trường hợp các nội dung có mục tiêu, sản phẩm đầu ra, thời hạn và chủ thể chịu trách nhiệm độc lập thì đăng ký thành các nhiệm vụ riêng.

7. Việc xác định kết quả, phương pháp tính điểm, quy đổi điểm và xếp loại thực hiện theo Phụ lục III ban hành kèm theo Kế hoạch.

VI. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ VÀ ĐIỀU CHỈNH BỘ TIÊU CHÍ

1. Trong quá trình thực hiện, Sở Nội vụ chủ trì theo dõi, khảo sát và đánh giá mức độ phù hợp của tên trực, nội hàm, mã tiêu chí và phạm vi áp dụng của Bộ tiêu chí.

2. Nội dung rà soát tập trung vào:

- a) Khả năng bao quát nhiệm vụ của từng trực;
- b) Mức độ phù hợp của tiêu chí với chức năng, nhiệm vụ của từng nhóm đối tượng;
- c) Tình trạng trùng lặp hoặc giao thoa giữa các tiêu chí;
- d) Khả năng xác định chỉ tiêu, sản phẩm đầu ra và hồ sơ minh chứng;
- đ) Những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong việc lựa chọn và đăng ký tiêu chí;
- e) Sự thống nhất giữa Bộ tiêu chí với hướng dẫn đăng ký, phương pháp đánh giá, quy trình và các biểu mẫu.

3. Sở Nội vụ tổng hợp kết quả rà soát, khảo sát; đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung Bộ tiêu chí, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Cơ quan, đơn vị và cá nhân không tự ý thay đổi tên trực, nội hàm hoặc mã tiêu chí. Việc sửa đổi, bổ sung Bộ tiêu chí do UBND tỉnh quyết định và được áp dụng thống nhất kể từ thời điểm có hiệu lực.